TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/DS-ST
Ngày: 13-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Xuân;

Ông Ngô Quốc Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần () Sài Gòn T.

Địa chỉ: Số B - B đường N, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Người diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Sĩ K, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S chi nhánh S1 (ông K vắng mặt). Địa chỉ: Số C đường T, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Lý Thị Y, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn như sau:

Vào ngày 20/05/2019, Ngân hàng TMCP S Chi nhánh S1 – Phòng G có ký với bà Lý Thị Y hợp đồng tín dụng số LD1914000536. Theo hợp đồng tín dụng số LD1914000536, Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Sóc Trăng – PGD Mỹ Xuyên có cho

bà Lý Thị Y vay số tiền 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng) vào ngày 20/05/2019 với các điều kiện thoả thuận như sau: Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích: Tiêu dùng; Phương thức trả nợ: Vốn, lãi trả định kỳ hàng tháng theo dư nợ ban đầu.

Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ như sau: Số kỳ trả nợ: 60 kỳ; Kỳ hạn trả nợ: 01 tháng/lần kể từ ngày vay; K1 trả nợ đầu tiên vào ngày: 30/06/2019; Các kỳ trả nợ kế tiếp vào ngày cuối mỗi tháng; K1 trả nợ cuối cùng sẽ được trả vào ngày đáo hạn được quy định tại hợp đồng. Số tiền trả mỗi kỳ: 4.833.000 đồng. Số tiền trả kỳ cuối: 4.853.000 đồng. Tổng số tiền trả nợ: 290.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi triệu đồng chẵn). Lãi suất là 9%/năm.

Căn cứ theo hợp đồng tín dụng số LD1914000536 ngày 20/05/2019, quá trình giao dịch tính đến ngày 30/09/2023 thì bà Lý Thị Y đã vi phạm nghiêm trọng đến hợp đồng tín dụng để phát sinh nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần cố gắng thương lượng nhưng khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Kể từ khi vay vốn bà Lý Thị Y đã thanh toán cho Ngân hàng được 51 kỳ với tổng số tiền là 246.483.000 đồng, trong đó: vốn gốc là 169.983.000 đồng và tiền lãi là 76.500.000 đồng. Số tiền mà bà Lý Thị Y còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 13/5/2024 là 45.078.115 đồng, trong đó: Vốn gốc: 30.017.000 đồng. Lãi trong hạn: 13.500.000 đồng. Lãi quá hạn: 1.174.814 đồng. Lãi phạt: 386.301 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lý Thị Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 13/5/2024 tổng số tiền là 45.078.115 đồng. Trong đó, vốn gốc là 30.017.000 đồng, lãi trong hạn là 13.500.000 đồng, lãi quá hạn là 1.174.814 đồng và lãi phạt là 386.301 đồng và yêu cầu trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 14/5/2024 cho đến khi bà Lý Thị Y trả hết nợ vay.

- *Đối với bị đơn bà Lý Thị Y:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà vắng mặt, không thể hiện ý kiến bằng văn bản cho Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn: Xét thấy đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Sỹ K2 và bị đơn bà Lý Thị Y đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng vắng mặt, ông K2 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Y vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Sỹ K2 và bị đơn bà Lý Thị Y.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S:

[2.1] Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lý Thị Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 13/5/2024 tổng số tiền là 45.078.115 đồng. Trong đó, vốn gốc là 30.017.000 đồng, lãi trong hạn là 13.500.000 đồng, lãi quá hạn là 1.174.814 đồng và lãi phạt là 386.301 đồng và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 14/5/2024 cho đến khi bà Lý Thị Y trả hết nợ vay.

[2.2] Chứng cứ Ngân hàng Thương mại cổ phần S đưa ra là Hợp đồng tín dụng số LD1914000536 ngày 20/05/2019, giấy nhận nợ ngày 20/5/2019 của bà Lý Thị Y. Bà Lý Thị Y đã được Toà án cấp tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối và vắng mặt trong suốt quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì lời trình bày của đại diện nguyên đơn và chứng cứ nguyên đơn đưa ra là có căn cứ và nguyên đơn không cần phải chứng minh.

[2.3] Nhận thấy khi thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã thực hiện việc giao đầy đủ số tiền như thỏa thuận cho bị đơn nhưng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền vay cho nguyên đơn khi đến hạn, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nguyên đơn, vi phạm hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và vi phạm Điều 95 Luật tổ chức tín dụng. Do đó nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu bị đơn bà Lý Thị Y thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 30.017.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.4] Về tiền lãi: Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu gồm lãi trên nợ gốc (lãi trong hạn), lãi trên nợ gốc quá hạn (lãi quá hạn), lãi chậm trả (lãi phạt vi phạm) theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Số tiền lãi bị đơn phải trả tính đến 13/5/2024 là 15.061.115 đồng là phù hợp. Ngoài ra, bà Lý Thị Y phải trả lãi phát sinh sau ngày 13/5/2024 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày trả hết nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Lý Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.253.900 đồng (tương ứng với 5% phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bị đơn bà Lý Thị Y.

1. Buộc bị đơn bà Lý Thị Y có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tính đến ngày 13/5/2024 là 45.078.115 đồng (Bốn mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn, một trăm mười lăm đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 30.017.000 đồng, tiền nợ lãi là 15.061.115 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1914000536 ngày 20/05/2019.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Lý Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.253.900 đồng (Hai triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.519.219 đồng (Một triệu, năm trăm mười chín nghìn, hai trăm mười chín đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000294 ngày 08/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự, đại diện ĐS;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến